

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2022/HS-PT

Ngày: 13-5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quang Sơn

Các Thẩm phán: Ông Tôn Văn Thông; Ông Phạm Văn Tỉnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Trung Tín – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:
Ông Phan Minh Tâm – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2022/TLPT-HS ngày 30 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo N.V.L do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 10/2022/HSST ngày 15 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

Bị cáo có kháng cáo: **N.V.L** (T.B), sinh năm 1988 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: ấp T, xã H, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông N.V.S và bà N.T.M.H; vợ: H.T.B; có một người con sinh năm 2020; tiền án: không; tiền sự: có 02 tiền sự; tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 46/QĐ-XPHC ngày 13/10/2020 của Công an thị trấn M, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre đã xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, nộp phạt ngày 16/12/2021; tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 35/QĐ-XPHC ngày 19/10/2020 của Công an xã H, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre đã xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, nộp phạt ngày 16/12/2021; nhân thân: tại Bản án số: 03/2015/HSPT ngày 13/01/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre đã xử phạt 01 năm tù về “Tội cố ý gây thương tích”, chấp hành án xong ngày 03/11/2015; bị cáo tại ngoại; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 26/11/2020, T.P.N đang điều khiển xe hoa lâm chạy ngang nhà và là nơi bán tạp hóa của vợ chồng bà V.T.H (ở số xx/x, ấp B, xã P, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre) thì phát hiện có một người thanh niên lạ mặt (đeo khẩu trang) lén vào nhà của vợ chồng bà V.T.H lấy 03 thùng bia Tiger đi ra chỗ xe mô tô cách nhà khoảng 10,5 mét nơi có một người thanh niên lạ mặt khác (đeo khẩu trang) đang ngồi đợi sẵn, rồi điều khiển xe mô tô đi về hướng xã M, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre. Ông T.P.N báo cho vợ chồng bà V.T.H kiểm tra thì phát hiện đã bị lấy trộm 03 thùng bia Tiger nên bà V.T.H đến trình báo tại Công an xã P, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

Quá trình điều tra xác định: khoảng 10 giờ 30 phút ngày 26/11/2020, N.V.L đang đi chơi ở xã T, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre thì gặp Đ.H.M. Đ.H.M rủ N.V.L đi “sanh sữa” (tức là đến những nơi tụ tập đá gà mua các vật dụng, thức uống giùm các con bạc để được cho tiền mua ma túy về sử dụng). N.V.L đồng ý nên để xe mô tô của N.V.L ở gần một tiệm tạp hóa ở xã T rồi ngồi phía sau xe mô tô của Đ.H.M điều khiển chở đi về hướng xã P. Khi đến đoạn đường thuộc ấp B, xã P, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre, ngay khu vực có tiệm tạp hóa của vợ chồng bà V.T.H, Đ.H.M thấy trong tiệm có bán bia và không có người trông coi nên kêu N.V.L vào tiệm tạp hóa để lấy bia bán lấy tiền sử dụng ma túy. N.V.L đồng ý nên đi vào lấy 03 (ba) thùng bia lon hiệu Tiger, đi ra chỗ Đ.H.M đang ngồi trên xe mô tô đợi sẵn rồi cả hai đi về hướng xã M để bán bia. Khi đến đoạn đường giáp ranh giữa xã P và xã M, Đ.H.M bảo N.V.L đứng đợi, Đ.H.M tự điều khiển chở 03 (ba) thùng bia đi bán. Khoảng 20 phút sau, Đ.H.M quay lại nói bán bia được 800.000 (tám trăm nghìn) đồng rồi cùng N.V.L đi thành phố Bến Tre, dùng hết số tiền trên để mua ma túy sử dụng.

Riêng Đ.H.M không thừa nhận đã có hành vi cùng N.V.L trộm cắp tài sản. Ngày 26/11/2020, Đ.H.M đi khám bệnh ở Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu (tỉnh Bến Tre). Đ.H.M không gửi xe, không đăng ký khám chữa bệnh qua hệ thống của bệnh viện mà tự điều khiển xe đến khoa nhiễm. Đến nơi, Đ.H.M được hướng dẫn đến khoa liên quan đến tình dục để khám bệnh nên Đ.H.M không đi khám nữa mà đi về nhà chứ không có gặp N.V.L. Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ hình ảnh của Đ.H.M và hình ảnh, đoạn video do Công an xã Phú Khánh cung cấp để giám

định hình ảnh và biển số xe mô tô nhưng không thể xác định người trong ảnh, video Công an xã P cung cấp có phải là Đ.H.M hay không, đồng thời cũng không xác định được biển số xe nên chưa có cơ sở xử lý đối với Đ.H.M.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐG ngày 04/01/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre, kết luận: tại thời điểm ngày 26/11/2020, 03 (ba) thùng bia Tiger (loại bia lon), mỗi thùng có 24 lon trị giá 340.000 đồng/01 thùng, tổng giá trị là 1.020.000 (một triệu, không trăm, hai mươi nghìn) đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2022/HS-ST ngày 15/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre đã tuyên bố bị cáo N.V.L phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo N.V.L 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 28/02/2022, bị cáo N.V.L kháng cáo yêu cầu tòa án cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm và giữ nguyên kháng cáo yêu cầu được giảm nhẹ hình phạt, đồng thời bổ sung kháng cáo xin hưởng án treo.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị: không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo N.V.L 06 (sáu) tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản”.

Bị cáo nói lời sau cùng: Yêu cầu Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo để điều trị bệnh và nuôi con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: đơn kháng cáo của bị cáo gửi đến Tòa án trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được xem là hợp lệ. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của cấp

sơ thẩm. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm đã thực hiện đều hợp pháp.

Về nội dung:

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm đã xác định rằng: xuất phát từ mục đích bất chính, vào khoảng 11 giờ ngày 26/11/2020 tại ấp B, xã P, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre, N.V.L lén lút đột nhập vào cửa hàng bán tạp hóa của vợ chồng bà V.T.H chiếm đoạt 03 (ba) thùng bia nhãn hiệu Tiger, loại 24 lon, trị giá 1.020.000 đồng; bị cáo N.V.L có 02 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản, chưa hết thời gian để được xem là không có tiền sự. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo phạm “Tội trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm cho thấy, việc Tòa án cấp sơ thẩm kết án đối với bị cáo là đúng người đúng tội, không oan sai.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo yêu cầu được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo các điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo 06 tháng tù là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cung cấp tài liệu chứng minh bị cáo đang bị bệnh thoái hóa cột sống và thoát vị đĩa đệm, song qua xem xét quá trình hoạt động của bản thân cho thấy bị cáo có nhân thân xấu, có 02 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản và đã bị xử phạt về “Tội cố ý gây thương tích”, nhưng không chịu cải sửa bản thân mà tiếp tục phạm “Tội trộm cắp tài sản”. Điều đó cho thấy bản tính xem thường pháp luật nên cần phải xử lý thật nghiêm để cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội trong một khoảng thời gian nhất định mới có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trước thực trạng các tội phạm xâm phạm quyền sở hữu đang có chiều hướng gia tăng. Vì vậy, không có căn cứ để giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo theo yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

[4] Đối với quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị xử phạt bị cáo N.V.L 06 tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản” là có căn cứ nên được chấp nhận.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm, theo quy định của pháp luật Tố tụng hình sự

và Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bị cáo phải chịu do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo N.V.L 06 (sáu) tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

2. Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: án phí hình sự phúc thẩm bị cáo N.V.L phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú (3b);
- Công an huyện Thạnh Phú (1b);
- VKSND huyện Thạnh Phú (1b);
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú (1b);
- UBND xã H, h. Mỏ Cày Nam (1b);
- Bị cáo (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Quang Sơn